

Số: 148 KH/THTV

Uông Bí, ngày 7 tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ năm học 2022- 2023

Căn cứ công văn hướng dẫn số Số: 899/HD-PGDĐT, ngày 8 tháng 9 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Uông Bí “V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 - 2023 đối với giáo dục tiểu học”;

Căn cứ vào kết quả đạt được về việc thực nhiệm vụ năm học 2021-2022 và tình hình thực tế của nhà trường năm học 2022 - 2023;

Trường Tiểu học Trưng Vương xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 - 2023 như sau:

A. VÀI NÉT VỀ TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

I. Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm học 2021-2022

1. Công tác phát triển giáo dục

- Số lớp: Đầu năm: 22 lớp; cuối năm: 22 lớp. Đạt tỉ lệ 100%

- Số học sinh: Đầu năm: 936 học sinh. Cuối năm: 952 học sinh (giảm 16 học sinh, lí do học sinh chuyển đến).

2. Chất lượng giáo dục

*** Các môn học và hoạt động giáo dục khối 1+2 (Đánh giá theo TT27/2020)**

TT	Các môn học và hoạt động giáo dục	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành		HSKT miễn đánh giá	Tổng số HS
		Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ		
1	Tiếng Việt	205	57,1	148	41,2	6	1,7	0	359
2	Toán	241	67,13	115	32	3	0,87	0	359
3	TNXH	205	57,1	154	42,9	0	0	0	359
4	Nghệ thuật (Mĩ thuật)	241	67.13	118	32.87	0	0	0	359
5	Nghệ thuật (Âm nhạc)	216	60.17	143	39.83	0	0	0	359
6	Hoạt động trải nghiệm	211	58.77	148	41.23	0	0	0	359
7	Giáo dục thể chất	212	59.05	147	40.95	0	0	0	359

Các môn học và hoạt động giáo dục khối 3,4,5

TT	Các môn học và hoạt động giáo dục	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành		HSKT miễn đánh giá	Tổng số HS
		Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ		
1	Tiếng Việt	271	45,7	321	53,1	1	1,2	0	593
2	Toán	324	54,6	268	45,2	1	1,2	0	593
3	TNXH	103	53,37	90	46,63	0	0	0	193
4	Khoa học	345	86,3	55	13,8	0	0	0	400
5	Lịch sử và Địa lý	336	84	64	16	0	0	0	400
6	Âm nhạc	259	43,68	334	56,32	0	0	0	593
7	Mĩ thuật	252	44,7	341	55,3	0	0	0	593
8	Thủ công, Kỹ thuật	285	48	308	52	0	0	0	593
9	Thể dục	264	44,52	329	55,48	0	0	2	593
10	Ngoại ngữ	453	47,6	499	52,4	0	0	0	952
12	Đạo đức	527	55,36	425	44,64	0	0	0	952

*** Năng lực****1. Khối 1- 2****NĂNG LỰC CỐT LÕI**

HS	Năng lực chung								
	Tự chủ & tự học			Giao tiếp & hợp tác			Giải quyết VĐ & sáng tạo		
359	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C
	227	126	6	230	127	2	219	133	7

HS	Năng lực đặc thù														
	Ngôn ngữ			Tính toán			Khoa học			Thẩm mỹ			Thể chất		
359	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C
	222	132	5	232	123	4	222	133	4	223	136	0	238	121	0

2. Khối 3-4-5

Năng lực	Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tổng
	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	
Tự phục vụ, tự quản	345	58,2	248	41,8	0	0	593
Hợp tác	334	56,3	259	43,7	0	0	593
Tự học và giải quyết vấn đề	300	50,6	292	49,2	1	1,2	593

*** Phẩm chất****1. Khối 1-2****PHẨM CHẤT CHỦ YẾU**

HS	Yêu nước			Nhân ái			Chăm chỉ			Trung thực			Trách nhiệm		
	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C
359	282	77	0	240	119	0	223	129	7	238	121	0	228	130	1

2. Khối 3-4-5

Phẩm chất	Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tổng
	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	
Chăm học, chăm làm	304	51,3	288	48,5	1	0,2	593
Tự tin, trách nhiệm	320	54	273	46	0	0	593
Trung thực, kỉ luật	382	64,4	211	35,6	0	0	593
Đoàn kết, yêu thương	431	72,7	162	27,3	0	0	593

* Khen thưởng

Khen thưởng	Số lượng	Tỉ lệ
Giấy khen cấp trường	567	60.6%
Giấy khen cấp trên	0	0

Chương trình lớp học

Chương trình lớp học	Số lượng	Tỉ lệ
Hoàn thành chương trình lớp học	763/771	99%
Chuyển cấp	181/181	100%
Chưa hoàn thành CT	8/952	1%

Chất lượng học sinh năng khiếu

Nội dung	Giải				Cấp dự thi
	Nhất	Nhì	Ba	KK	
Thi ioe trực tuyến	3	3	3		Cấp trường
Thi ioe trực tuyến	2	1	3	7	Cấp thành phố
Thi ioe trực tuyến	10 HS tham gia thi cấp tỉnh được 1 HS có giấy chứng nhận HS điểm cao top 10 cấp tỉnh				Cấp Tỉnh
Thi ioe trực tuyến	3 HS được cấp giấy chứng nhận HT tốt vòng thi IOE cấp quốc gia				Cấp Quốc gia
Rung chuông vàng		2	3	3	Cấp trường
Giao lưu HS năng khiếu	9	14	18	30	Cấp trường
Rung chuông vàng		2	1		Cấp thành phố

3. Chất lượng đội ngũ

- Đánh giá, xếp loại viên chức:

Đội ngũ	Số lượng	Kết quả xếp loại				Ghi chú
		HT xuất sắc nhiệm vụ	HT tốt nhiệm vụ	HT nhiệm vụ	Không HT nhiệm vụ	
Quản lí	02	1 (2,4)	1(2,4)			
Giáo viên, NV	39	13(31,2%)	24 (59,2%)	2(4,8)	0	

-Kết quả tự đánh giá, xếp loại Chuẩn HT, PHT, CNNGV:

Đội ngũ	Số lượng	Kết quả xếp loại			
		Loại Tốt	Loại Khá	Loại Đạt	Loại CĐ
Quản lí	02	2 (5,1%)			
Giáo viên	37	28(71.9%)	7 (17,9%)	2(5,1)	0

- Giáo viên giỏi cấp trường: 15 đ/c
- GVG cấp thành phố: 8 đ/c trong đó có 1 GV đạt xuất sắc

4. Danh hiệu thi đua tập thể, cá nhân

- Tập thể

- + Tập thể lao động xuất sắc; Bằng khen của CT UBND tỉnh
- + Công đoàn: Giấy khen của LĐLĐ Thành phố
- + Liên đội: Vững mạnh xuất sắc

- Cá nhân

- + Lao động tiên tiến: 39/41 đạt 95,1%
- + Chiến sĩ thi đua cơ sở: 06 đ.c đạt 15%
- + Bằng khen Đảng Bộ tỉnh Quảng Ninh: 01 đ/c, GK của Sở GD&ĐT 01 đ/c, Giấy khen UBND TP 04 đ/c. Bằng khen của TTCP 1 đ/c đang đề nghị

5. Đánh giá chung

a) Ưu điểm

Năm học 2021-2022, công tác giáo dục của nhà trường tiếp tục phát triển tốt, các chỉ tiêu kế hoạch đạt kết quả cao: Quy mô trường, lớp học được giữ vững; hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học mức độ III ; Tỷ lệ huy động 100% trẻ 6 tuổi vào học lớp 1 và 100% học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học vào lớp 6; không có học sinh bỏ học; Chất lượng giáo dục được giữ vững. 81% đội ngũ đạt chuẩn và trên chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ, một số giáo viên tích cực theo học các lớp nâng cao trình độ vì vậy chất lượng giảng dạy và hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy của giáo viên tương đối tốt

b/ Hạn chế

- Do dịch covid 19, năm học 2021-2022 có hơn 2 tháng học online nên có ảnh hưởng đến các hoạt động và chất lượng giáo dục của nhà trường .

- Đồ dùng dạy học và trang thiết bị đã được trang bị bổ sung nhưng vẫn chưa đầy đủ(Thiếu thiết bị đồ dùng lớp 2, lớp 3) ảnh hưởng nhiều đến việc học tập và giảng dạy của GV và HS

- Năng lực chuyên môn của một bộ phận giáo viên còn hạn chế. Việc hoàn thành công việc được giao của một số CBGVNV còn chậm so với tiến độ, các báo cáo đôi khi số liệu chưa chính xác.

II. Tình hình nhà trường năm học 2022- 2023

1. Thuận lợi

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của Đảng ủy, UBND phường Trưng Vương, Phòng GD & ĐT Uông Bí và phụ huynh học sinh trên địa bàn.

- Đội ngũ giáo viên ổn định, có trình độ đạt chuẩn trở lên. Tập thể nhà trường luôn giữ vững mối đoàn kết nội bộ.

- Cơ sở vật chất của nhà trường khang trang năm học 2022-2023 nhà trường được xây dựng thêm tòa nhà 3 tầng với 9 phòng học đảm bảo đủ phòng học và các phòng chức năng, mỗi phòng có đủ bàn ghế cho giáo viên và học sinh, hệ thống ánh sáng, quạt điện vận hành tốt, 100% các phòng học có điều hòa, máy chiếu tạo điều kiện tốt cho học sinh học tập và hoạt động.

2. Khó khăn

- Giáo viên độ tuổi trẻ, còn độ tuổi nghỉ thai sản nhiều. Nhà trường gặp nhiều khó khăn trong việc phân công nhiệm vụ. Một số GV trẻ chưa nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy và công tác chủ nhiệm. Một số GV còn hạn chế việc ứng dụng CNTT vào giảng dạy và thực hiện các phần mềm giáo dục

- Là năm đầu tiên thực hiện CTGDPT mới 2018 đ/v lớp 3, năm thứ 2 đ/v lớp 2, nên còn gặp những khó khăn nhất định về chuyên môn cũng như CSVC đặc biệt là thiếu thiết đồ dùng bị khối 2,3

- Sĩ số học sinh một số lớp quá tải so với quy định.

- Nhà để xe cho CBGVNV chật hẹp chưa đảm bảo.

3. Tình hình đội ngũ :

TS	Trình độ				Nữ	Đảng viên	CBQL	GV	NV	Ghi chú
	CH	ĐH	CĐ	TC						
41	01	32	6	02	39	31	02	36	03	

4. Tình hình lớp, học sinh

Khối lớp	Số lớp	Học sinh		HS nghèo cận nghèo (có HCKK)	HS Khuyết tật	HS dân tộc	HS lưu ban
		Tổng số	Nữ				
1	4	128	64	1	1	0	2
2	4	177	82	3	3	0	1
3	4	180	96	2	1	2	0
4	5	196	89	10	2	3	0
5	5	218	110	10	2	0	0
Cộng	22	899	441	26	9	5	3

5. Tình hình cơ sở vật chất (phụ lục 1)

6. Phân công nhiệm vụ CB, GV, NV (phụ lục 2)

B. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2022-2023

B.1. Nhiệm vụ chung

1. Tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học 2022 - 2023 bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

2. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình giáo dục phổ thông 2018) đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình giáo dục phổ thông 2006) đối với lớp 4, lớp 5.

3. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; tham mưu với các cấp quản lý thực hiện xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để có đủ giáo viên, bảo đảm chất lượng dạy học các môn học theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

4. Chú trọng thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

5. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học¹; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

B.2. Nhiệm vụ cụ thể

I. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học trong phòng, chống dịch bệnh, thực hiện mục tiêu kiên trì chất lượng giáo dục

1.1 Nhiệm vụ

Chuẩn bị tốt các phương án đảm bảo an toàn, phòng chống dịch bệnh trên cơ sở hướng dẫn của ngành Y tế và ngành Giáo dục; nâng cao ý thức, trách nhiệm và tăng cường các biện pháp phòng chống dịch cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý trong trường; duy trì vệ sinh môi trường và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý. Đảm bảo duy trì mục tiêu chất lượng giáo dục.

1.2 Giải pháp

Nhà trường chủ động xây dựng, chuẩn bị sẵn sàng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý học sinh phòng trường hợp xảy ra dịch bệnh tại địa phương, trên cơ sở đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm từ các năm học trước để thực hiện hiệu quả, đảm bảo duy trì mục tiêu chất lượng giáo dục.

Nhân viên y tế xây dựng kế hoạch cụ thể về phòng chống dịch bệnh covid 19, dịch bệnh theo mùa...

2. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

2.1 Nhiệm vụ

¹ Quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học.

Nhà trường thực hiện đa dạng các hình thức tổ chức dạy học, xây dựng các phương án cụ thể để tổ chức dạy học phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường; nghiêm túc triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, bảo đảm an toàn và hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học cụ thể sau:

2.1.1 Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường

Nhà trường tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học (gọi tắt là Công văn số 2345)

Bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo đạt yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình

Khi xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2022-2023 cần lưu ý việc củng cố, bổ sung những nội dung có liên quan ở lớp học dưới; những kiến thức, kỹ năng còn hạn chế do thực hiện tinh giảm nội dung dạy học, phải học trực tuyến, học trên truyền hình hoặc các hình thức học tập linh hoạt khác trong các năm học trước vì ảnh hưởng của dịch Covid-19.

2.1.2. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

a) Đối với lớp 1, lớp 2 và lớp 3

Thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1, lớp 2 và lớp 3 theo các văn bản² hướng dẫn chuyên môn đã được ban hành, cụ thể:

- Đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu³; tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định.

- Thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn theo quy định⁴ của Chương trình GDPT 2018.

- Ưu tiên tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho học sinh khối 1, 2, 3, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; tối thiểu là 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần.

- Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày là hoạt động theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà; căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, có thể tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng...) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày; việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày bảo đảm an toàn, hiệu quả, theo đúng

² Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH của Bộ GDĐT hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học; Công văn số 1134/SGDĐT-GDTH ngày 08/5/2020 về hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, 2 theo Chương trình GDPT 2018; Công văn số 1023/SGDĐT-GDTH ngày 28/4/2020 của Sở GDĐT về hướng dẫn sinh hoạt tổ chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

³ Thông tư số 05/2019/TT-BGDĐT ngày 05/4/2019 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1; Thông tư số 43/2020/TT-BGDĐT ngày 03/11/2020 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 2.

⁴ Môn học bắt buộc: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Giáo dục thể chất, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật), Hoạt động trải nghiệm. Môn học tự chọn: Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh).

mục tiêu đã đề ra dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ được thực hiện trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Đối với lớp 4, lớp 5.

Nhà trường xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 4 và lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh để chủ động tiếp cận với Chương trình GDPT 2018⁵ cụ thể:

- Thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh các vùng miền, địa phương, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế; rà soát, tinh giản những nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp trong cấp học và các nội dung quá khó, chưa thực sự cấp thiết đối với học sinh tiểu học; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng học sinh; không cắt xén cơ học mà tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục sao cho nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.

- Tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh; tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh.

- Tích cực, chủ động tham mưu chính quyền địa phương quan tâm đầu tư về cơ sở vật chất để đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu, đảm bảo tỷ lệ giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho học sinh (*HS được tổ chức học tập ở nhà trường cả buổi sáng và buổi chiều, học 9 buổi hoặc 10 buổi trong một tuần - Theo Thông tư số 19/2017/TT-BGDĐT ngày 28/7/2017 của Bộ GDĐT*).

- Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 để học sinh được chuẩn bị học lớp 6 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng dẫn⁶ của Bộ GDĐT, Sở GDĐT và Phòng GDĐT. Trong quá trình tổ chức thực hiện, cần triển khai các giải pháp rèn luyện các kỹ năng và tạo tâm thế cho học sinh lớp 5 sẵn sàng học lớp 6.

c) Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày

Đảm bảo điều kiện thực hiện dạy học 2 buổi/tuần

Căn cứ vào số lượng giáo viên hiện có là 33 người và cơ sở vật chất cũng như kinh phí của đơn vị, nhà trường thực hiện dạy 2 buổi/ngày cụ thể là 10 buổi/ tuần (35

⁵ Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018.

⁶ Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021 của Bộ GDĐT về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và **Công văn số 958/PGDĐT ngày 09/9/2021 của Phòng GDĐT về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018.**

tiết/tuần bao gồm cả các tiết đề án) đối với các khối lớp theo quy định. Thời lượng tiết dạy tối đa 7 tiết/ngày (buổi sáng không quá 04 tiết, buổi chiều không quá 03 tiết).

Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường

d) Về tổ chức bán trú:

Tổ chức ăn ngủ bán trú cho học sinh đối với những phụ huynh có đơn đăng kí ăn bán trú đảm bảo theo đúng các quy định về ATTP.

2.2. Giải pháp

2.2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường

**** Đối với Hiệu trưởng***

- Phê duyệt kế hoạch tổng thể giáo dục nhà trường và triển khai thực hiện kế hoạch, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.
- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền về thực hiện chương trình GDPT 2018; làm tốt công tác tham mưu về xây dựng CSVC, bổ sung trang thiết bị dạy học.
- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.
- Chỉ đạo tổ chức các hoạt động bồi dưỡng đội ngũ.
- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường;
- Ra các quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.
- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.
- Chỉ đạo trực tiếp khối 1 thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, kiểm tra đánh giá. Tham gia sinh hoạt chuyên môn tổ khối kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp đặc thù của địa phương.

**** Đối với Phó Hiệu trưởng***

- Xây dựng Kế hoạch Giáo dục nhà trường; xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường để đảm bảo dạy học 10 buổi/tuần. Thời khóa biểu phải đảm bảo ưu tiên người học không gây quá tải cho học sinh.
- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.
- Chỉ đạo tổng phụ trách đội cùng các tổ khối trưởng xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm; kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục và phân công giáo viên dạy cụ thể.
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học các môn học lớp 1; đổi mới phương pháp dạy học.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

**** Đối với tổ trưởng tổ chuyên môn***

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học của tổ chuyên môn trên cơ sở kế hoạch giáo dục và thời khóa biểu của nhà trường.
- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo đúng quy định tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình GDPT 2018.

- Thực hiện công tác thăm lớp dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng giáo viên của tổ.

- Thực hiện công tác KT ĐG các hoạt động chuyên môn theo sự phân công.
- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.
- Tổ chức các hoạt động GDNGLL, hoạt động TN và các hoạt động khác.

** Đối với giáo viên*

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.
- Thực hiện nghiêm túc nội quy chế độ chuyên môn.
- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.
- Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và HĐGD của cá nhân được phân công trong năm học.

- Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.

- Tích cực tự trau dồi, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.
- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.
- Sẵn sàng đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác với nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất cho đơn vị.

2.2.2. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

a) Đối với lớp 1, lớp 2 và lớp 3

- PHT cùng với các GV tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục môn học và hoạt động giáo dục lớp 1, 2, 3 của nhà trường đảm bảo theo nguyên tắc phù hợp với điều kiện thực tế trên cơ sở bảo đảm mục tiêu, nội dung đáp ứng yêu cầu cần đạt theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đảm bảo HS lớp 1, 2, 3 được học 2 buổi/ngày.

b) Đối với lớp 4 và lớp 5

- Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục môn học và hoạt động giáo dục nhà trường đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc. Thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh nhà trường đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế; rà soát, tinh giản những nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp trong cấp học và các nội dung quá khó, chưa thực sự cấp thiết đối với học sinh; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp; không cắt xén cơ học mà tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục nhẹ nhàng, tự nhiên, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.

- Tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh; tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh.

- Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 để học sinh được chuẩn bị học lớp 6 Chương trình GDPT 2018 theo hướng dẫn tại Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021 của Bộ GDĐT.

- Tích cực, chủ động tham mưu các cấp có thẩm quyền quan tâm đầu tư cơ sở vật chất để đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, sĩ số học sinh/lớp, có đủ thiết bị dạy học tối thiểu; tỷ lệ giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho học sinh.

- Hiệu trưởng sẽ ban hành quyết định phê duyệt kế hoạch giáo dục môn học và hoạt động giáo dục của nhà trường **trước ngày 31/8/2022**.

c) Tổ chức dạy 2 buổi/ngày

- Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học. Thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Giáo viên khi thực hiện các hoạt động giáo dục cần đảm bảo các yêu cầu sau:

+ Học sinh tự học có sự hướng dẫn của giáo viên để hoàn thành nội dung học tập tại lớp và sử dụng có hiệu quả tài liệu bổ trợ.

+ Không giao bài tập về nhà cho học sinh.

+ Dạy học các môn học bắt buộc, tự chọn, tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, câu lạc bộ, hoạt động ngoại khóa...

Căn cứ vào CSVC, tình hình đội ngũ giáo viên của đơn vị, nhà trường xây dựng kế hoạch dạy học 02 buổi/ngày như sau: (sau khi đã tính số tiết dạy theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT; Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018):

TT	Nội dung học	Số tiết Lớp ,2	Số tiết Lớp 3	Số tiết Lớp 4,5
1	Các nội dung theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT; Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT.	25 tiết	28 tiết	26 tiết
2	Dạy môn Tiếng Anh (tiếng Anh làm quen)	2	0	4
3	Dạy môn tin học tự chọn	0	0	0
4	Tổ chức hoạt động rèn luyện kỹ năng cho học sinh, thực hành kiến thức đã học, giúp đỡ (bồi dưỡng) học sinh, hoạt động đọc trong thư viện,...	8	7	5
	Cộng	35	35	35

Lưu ý: Đối với khối lớp 3 môn tin học chưa triển khai dạy được do chưa có giáo viên và chưa có máy tính nhà trường dạy 2 tiết công nghệ /tuần để sang kì 2 có đủ điều kiện sẽ dạy 2 tiết tin/tuần

d. Về tổ chức bán trú:

+ Nhà trường thành lập BCD bán trú và thực hiện giám sát các quy định về bếp ăn tập thể, điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bán trú đảm bảo điều kiện tối thiểu theo quy định tại Thông tư 30/2012/TT-BYT ngày 5/12/2012 của Bộ Y tế quy

định điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh, dịch vụ ăn uống, kinh doanh đường phố đối với đơn vị cung cấp xuất ăn cho HS.

+ Năm học 2022-2023 nhà trường tiếp tục phối hợp với công ty CP Nghĩa Hải đơn vị cung cấp xuất ăn cho HS thực hiện thực đơn cân bằng dinh dưỡng theo Kế hoạch số 403/KH-PGDĐT ngày 13/4/2017 về Kế hoạch triển khai phần mềm “Xây dựng thực đơn cân bằng dinh dưỡng đối với các trường Tiểu học”.

+ Tăng cường quản lý công tác bán trú, thực hiện nghiêm túc nội dung tổ chức bán trú theo các văn bản hướng dẫn của UBND Thành phố và phòng ban liên quan. Tiếp tục phối hợp với phụ huynh trong việc cùng nhà trường giám sát chất lượng bữa ăn bán trú. Bên cạnh đó, GV cũng cần đưa kiến thức dinh dưỡng, VSATTP lồng ghép vào các buổi học, treo tranh ảnh, tờ rơi, áp phích về VSATTP tại khu vực chế biến thực phẩm, phòng ăn của nhà trường để cho phụ huynh và học sinh cùng có trách nhiệm quan tâm.

+ Việc thu - chi cho hoạt động bán trú phải công khai, minh bạch, thu đủ chi và phải được quản lý theo quy định quản lý tài chính hiện hành.

2.1.3. Tổ chức dạy học Ngoại ngữ, Tin học theo Chương trình cấp tiểu học

2.1.3.1. Nhiệm vụ:

- Tiếp tục triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và theo văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT⁷; tạo cơ hội cho học sinh lớp 1, lớp 2 được tiếp cận giáo dục Tin học và tổ chức thực hiện theo hướng dẫn của Sở GDĐT⁸.

- Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, Tin học (trong môn Tin học và Công nghệ) cho 100% học sinh lớp 3 từ năm học 2022-2023 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và thực hiện theo hướng dẫn của Bộ GDĐT đã được Sở GDĐT cụ thể hoá qua các văn bản chỉ đạo⁹.

- Tiếp tục triển khai Chương trình Tiếng Anh tự chọn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006 và Chương trình thí điểm Tiếng Anh cấp Tiểu học¹⁰ đối với học sinh lớp 4 và lớp 5; tăng cường tổ chức dạy Tiếng Anh 4 tiết/tuần cho học sinh lớp 4, lớp 5; sử dụng sách giáo khoa và tài liệu tham khảo đảm bảo quy định của Bộ GDĐT¹¹.

⁷ Công văn số 1134/SGDĐT-GDTH ngày 08/5/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

⁸ Công văn số 2197/SGDĐT-GDTrH ngày 11/9/2019 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tin học trong các trường phổ thông từ năm học 2019-2020.

⁹ Công văn số 946/SGDĐT-GDPT ngày 07/4/2022 của Sở GDĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học; Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học; Công văn số 2197/SGDĐT-GDTrH ngày 11/9/2019 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tin học trong các trường phổ thông từ năm học 2019-2020; Công văn số 1134/SGDĐT-GDTH ngày 08/5/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

¹⁰ Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình thí điểm tiếng Anh tiểu học.

¹¹ Công văn số 4329/BGDĐT-GDTH ngày 27/6/2013 của Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh việc sử dụng SGK, tài liệu dạy Tiếng Anh tiểu học và các văn bản khác của Bộ GDĐT.

- Thực hiện xã hội hóa theo tinh thần tự nguyện trong dạy học Tiếng Anh để tăng cường thời lượng học Tiếng Anh; dạy học Tiếng Anh qua các chủ đề Toán và Khoa học; dạy học một số môn học bằng tiếng Anh¹²; tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học Tiếng Anh qua truyền hình, các phương tiện truyền thông phù hợp khác và đẩy mạnh thực hành Tiếng Anh qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, các sân chơi, giao lưu.

- Thực hiện các giải pháp phù hợp để tăng số lượng trường, lớp, học sinh lớp 4, lớp 5 được học môn Tin học tự chọn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006, khi thực hiện cần có những giải pháp tiếp cận Chương trình môn Tin học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 một cách linh hoạt, phù hợp.

2.1.3.2. Giải pháp:

- Nhà trường xây dựng thời khoá biểu môn tiếng Anh hợp lí cho các lớp (ưu tiên bố trí 02 tiết tiếng Anh liền nhau để GV có thời gian luyện các kĩ năng cho HS); Chỉ đạo giáo viên thực hiện soạn giảng nghiêm túc theo phân phối chương trình bộ môn, linh hoạt trong phương pháp giảng dạy, tích hợp các nội dung giáo dục vào bài dạy (*Nội dung này được xác định cụ thể tại mục tiêu của giáo án*); Trong quá trình giảng dạy, giáo viên cần tích cực giao tiếp bằng tiếng Anh nhằm tạo thói quen sử dụng cho học sinh; Dạy đủ 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, trong đó ưu tiên kĩ năng nghe, nói cho học sinh, tạo cơ hội cho học sinh thực hành sau mỗi bài học.

- Thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh; tập trung vào đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập; bài kiểm tra cuối học kỳ cần có đủ cả bốn kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết theo quy định.

- Thực hiện có hiệu quả đề án tiếng anh làm quen đ/v khối 1(2 tiết/ tuần), tiếng anh có yếu tố người nước ngoài đ/v khối 2,3,4,5(1 tuần 1 tiết)

- Tiếp tục tổ chức câu lạc bộ tiếng anh và tham gia các sân chơi như giao lưu hùng biện Tiếng Anh, Đọc truyện Tiếng Anh... giúp học sinh nâng cao và thực hành tốt kiến thức ngôn ngữ.

- Khuyến khích GV và HS tham gia các hoạt động ngoại khoá môn tiếng Anh để nâng cao và thực hành tốt kiến thức ngôn ngữ. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học tiếng Anh, đặc biệt khai thác tối đa và hiệu quả hệ thống sách mềm trên trang **sachmem.vn** trong giảng dạy chương trình tiếng Anh.

- Xã hội hóa cơ sở vật chất: Tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân đầu tư cơ sở vật chất cho hoạt động dạy học ngoại ngữ.

- Đối với môn tin học do học kì 1 năm học 2022-2023 nhà trường chưa có giáo viên tin và chưa có phòng máy nên nhà trường điều chỉnh KHDH trong học kì 1 dạy đầy 2 tiết công nghệ để khi có đủ điều kiện dạy tin sẽ triển khai

2.1.4. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

2.1.4.1 Nhiệm vụ

Sở GDĐT tổ chức biên soạn, thẩm định, dạy thử nghiệm tài liệu giáo dục địa phương cấp tiểu học đảm bảo chất lượng, tiến độ theo quy định của Bộ

¹² Quyết định số 72/2014/QĐ-TTg ngày 17/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong nhà trường và cơ sở giáo dục khác.

GDĐT¹³, bảo đảm kịp thời với lộ trình, thời điểm triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa lớp 4 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Triển khai có hiệu quả kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

2.1.4.2 Giải pháp:

Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục của địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Sở GDĐT, Phòng GDĐT¹⁴. Hình thức thực hiện cần linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục. Khi xây dựng cần lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm để phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện, cụ thể

- Tổ chức thực hiện theo từng chủ đề/mạch kiến thức đã được thiết kế trong tài liệu giáo dục địa phương với hình thức linh hoạt, phù hợp với kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng từ đầu năm học.

- Chọn nội dung/mạch kiến thức phù hợp, thực hiện tích hợp, lồng ghép, bổ sung, thay thế trong quá trình dạy học các môn học. hoạt động giáo dục và được thể hiện trong kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục.

- Chọn chủ đề, nội dung phù hợp để xây dựng các hoạt động giáo dục tập thể kết hợp học tập trên lớp với hoạt động trải nghiệm, thực hành, tham quan thực tế, sưu tầm tư liệu, thực hiện dự án, hoạt động phục vụ cộng đồng, hoạt động tình nguyện,.. nhằm gắn lý luận với thực tiễn, tạo hứng thú học tập cho học sinh; nâng cao hiểu biết về thời sự, văn hoá, lịch sử, kinh tế xã hội, giúp học sinh phát huy năng lực đã đạt được trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn địa phương.

3. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

3.1. Nhiệm vụ

3.1.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

¹³ Thông tư số 33/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT quy định việc thẩm định tài liệu giáo dục địa phương; Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp Tiểu học.

¹⁴ Công văn số 3210/SGDĐT-GDPT ngày 04/11/2021 của Sở GDĐT về hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp tiểu học từ năm học 2021-2022. Công văn số 1420/PGDĐT ngày 23/11/2021 của Phòng GDĐT về hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp tiểu học từ năm học 2021-2022.

Tiếp tục áp dụng một cách phù hợp mô hình trường học mới¹⁵; triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột¹⁶; thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới¹⁷; vận dụng “Sơ đồ tư duy” vào tổ chức dạy học một số môn học phù hợp; tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt ở tiểu học¹⁸;

Tiếp tục thực hiện dạy học tích hợp các nội dung giáo dục (giáo dục địa phương; giáo dục an toàn giao thông¹⁹; giáo dục kĩ năng sống; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục bảo vệ môi trường; giáo dục tài nguyên môi trường biển và hải đảo; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa cho học sinh tiểu học²⁰; giáo dục về quyền con người, ...) linh hoạt theo các hình thức tổ chức phù hợp với điều kiện thực tế của đối tượng học sinh nhà trường (*Có thể lựa chọn hình thức thực hiện lồng ghép giáo dục an toàn giao thông, kĩ năng sống theo sách Kĩ năng sống, nội dung giáo dục Bác Hồ và những bài học về Bác vào tiết Sinh hoạt tập thể phù hợp, mỗi bài dạy 1 tiết với thời lượng 20 phút/tiết, đối với các lớp 4, 5; đối với lớp 1,2, 3 thực hiện vào các tiết buổi 2;*)

Tích cực tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, phát thanh Măng non về Danh thắng Yên Tử theo tài liệu của Ban Quản lý di tích và rừng quốc gia Yên Tử biên soạn; lồng ghép tuyên truyền Giá trị lịch sử văn hóa khu di tích danh thắng Yên Tử vào chương trình chính khóa theo như hướng dẫn năm học 2019-2020.

Tổ chức thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo yêu cầu trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên²¹.

3.1.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

¹⁵ Công văn số 2187/SGDĐT-GDTH ngày 17/8/2017 của Sở GDĐT về việc tiếp tục rà soát, đảm bảo các điều kiện thực hiện mô hình trường học mới; Kế hoạch số 2284/KH-SGDĐT ngày 25/8/2017 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện mô hình trường học mới năm học 2017-2018

¹⁶ Theo hướng dẫn tại Công văn số 2674/SGDĐT-GDTH ngày 15/10/2014 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện phương pháp “Bàn tay nặn bột” và các phương pháp dạy học tích cực khác, trong đó các nhà trường chú trọng chủ động thực hiện việc sắp xếp lại nội dung dạy học một cách phù hợp, thuận lợi để áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột; lưu ý giáo viên dạy môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học đăng ký áp dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” vào môn học tối thiểu 2 tiết/học kỳ,...

¹⁷ Theo hướng dẫn tại Công văn số 2070/BGDĐT-GDTH ngày 12/5/2016 của Bộ GDĐT về việc triển khai dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới ở tiểu học, trung học cơ sở. **Thực hiện ít nhất 01 chủ đề/khối lớp/học kì.**

¹⁸ Theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2021 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

¹⁹ Thực hiện nghiêm túc việc tổ chức giảng dạy về an toàn giao thông trong các cơ sở giáo dục có cấp tiểu học theo công văn số 1202/SGDĐT-GDPT ngày 04/5/2021 của Sở GDĐT. Tổ chức dự giờ, đánh giá chất lượng giảng dạy bộ Tài liệu “Giáo dục an toàn giao thông cho học sinh tiểu học” ít nhất 3 tiết/huyện/năm học

²⁰ Theo Quyết định số 1078/QĐ-BGDĐT ngày 29/4/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT

²¹ Theo hướng dẫn tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học.

Đối với học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3 được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT²². Đối với học sinh lớp 4, lớp 5 tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT²³.

Nhà trường tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và nâng cao hiệu quả các phương pháp dạy học.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn các giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ đối với môn Tiếng Anh, môn Tin học và Công nghệ²⁴ theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT từ năm học 2022-2023.

3.2. Giải pháp

3.2.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

- Đ/c PHT, TTCM và đội ngũ GV cốt cán tích cực bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên trong trường, tổ chuyên môn về xây dựng kế hoạch dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo định hướng phát triển NL và PC cho học sinh.

- Triển khai việc trang trí lớp học trên nguyên tắc tiết kiệm, thiết thực, hiệu quả, không gây khó khăn cho cha mẹ học sinh. Năm học này, tập trung bổ sung và hoàn thiện các góc công cụ như góc Thư viện, góc Thiên nhiên, góc Cộng đồng, Hòm thư điều em muốn nói, góc sinh nhật, góc thi đua (*hoàn thành trong tháng 11/2022*);

- Chuyên môn (PHT, TTCM) căn cứ kế hoạch của nhà trường, xây dựng kế hoạch và tổ chức cho giáo viên trong tổ thực hiện dạy TNXH, Khoa học theo PPBTNB đăng kí thực hiện đảm bảo theo quy định;

Khuyến khích giáo viên tổ chức các giờ học cho học sinh thiết kế, thực hành các thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện. Chú trọng xây dựng, hoàn thiện các tiết dạy, bài dạy, chủ đề áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột, lồng ghép phương pháp dạy học này với công tác đổi mới SHCM, chuyên đề cấp tổ, cấp trường. Tiếp tục vận dụng tính ưu việt của PPDH này áp dụng vào một số bài học của các môn học khác (Toán, Kỹ thuật...) theo hình thức vận dụng một phần hoặc toàn phần tùy theo nội dung dạy học và năng lực của GV.

- Giáo viên Mỹ thuật tiếp tục thực hiện kế hoạch dạy học tích hợp theo chủ đề dựa trên nội dung các bài học theo quy định hiện hành, trên cơ sở đảm bảo tốt hơn các mục tiêu, yêu cầu của môn Mỹ thuật đã phê duyệt của lãnh đạo nhà trường *trong năm*

²² Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

²³ Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học; Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT.

²⁴ Phân môn Tin học và phân môn Công nghệ thực hiện bài kiểm tra định kỳ như các môn học.

học 2022-2023 đối với lớp 4 đến lớp 5; xây dựng kế hoạch thực hiện đối với lớp 1,2,3 có sự phê duyệt của PHT phụ trách chuyên môn (xong trong tháng 10/2022) PHT xây dựng TKB hợp lí, tạo điều kiện cho GV Mĩ thuật dạy học thuận lợi;

Giáo viên Mĩ thuật ngoài thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo trường, cần tích cực giao lưu, học tập, trao đổi kinh nghiệm với đồng nghiệp. Trong khi chưa có đủ sách giáo khoa và vở tập vẽ phục vụ đổi mới dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới, giáo viên có thể chủ động sử dụng các tài liệu hiện hành với sự điều chỉnh hướng dẫn học sinh sử dụng một cách hợp lí;

Việc đánh giá giáo viên khi dạy các tiết Mĩ thuật theo PP mới cần coi trọng việc động viên, giúp đỡ, khích lệ tạo động lực để giáo viên tích cực thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới.

- Tổ chức và tham gia các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho GV và CBQL, thực hiện có hiệu quả việc bồi dưỡng trên tài khoản chương trình GDPT 2018;

Tham gia đầy đủ và có chất lượng các lớp bồi dưỡng tập huấn dành cho CBQL và GV do các cấp quản lí tổ chức.

Tham dự đầy đủ các chuyên đề cấp thành phố và tổ chức các chuyên đề cấp trường, cấp tổ để bồi dưỡng chuyên môn cho GV. Trong năm nhà trường tổ chức các chuyên đề như sau:

*** Tổ chức các chuyên đề cấp tổ:**

STT	Nội dung	Thời gian	Lớp	Thành phần
1	Tổ chức dạy học môn TV 1 theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất.	Tháng 10/2022	Lớp 1	BGH và GV dạy lớp 1, 2
3	Dạy học môn Lịch sử theo hướng tích phát triển năng lực cho HS lớp 4	Tháng 10/2022	Lớp 4	BGH và GV dạy lớp 4, 5
2	XDKH dạy học môn TV phân môn nghe nói lớp 2 theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất.	Tháng 12/2022	Lớp 2	BGH và GV dạy lớp 2, 3

*** Tổ chức các chuyên đề cấp trường:**

STT	Nội dung	Thời gian	Lớp	Thành phần
1	Xây dựng KH dạy học môn toán lớp 3 theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất.	Tháng 10/2022	Lớp 3	Toàn trường
2	Phát huy tính tích cực chủ động của HS trong giờ học Tiếng Anh theo Chương trình GDPT 2018	Tháng 11/2022	Lớp 3	
3	Tổ chức dạy học môn Âm nhạc lớp 5 theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.	Tháng 12/2022	Lớp 5	

* Tham gia chuyên đề cấp cụm trường phường Trưng Vương, Bắc Sơn, Vàng Danh: Tập trung thực hiện chuyên đề các môn Tiếng Việt, Hoạt động trải nghiệm. Thời gian tổ chức sinh hoạt vào các tuần trong tháng 10/2022 (TH Trần Phú cụm trường)

***Tham gia các chuyên đề cấp TP**

TT	Nội dung	Thời gian	Địa điểm	Thành phần
1	Ứng dụng sơ đồ tư duy trong dạy học phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh lớp 5	Tháng 10/2022	TH Yên Thanh	BGH, tổ trưởng chuyên môn các trường TH, TH&THCS trong Thành phố
2	Ngoại Khóa STEAM cấp tiểu học	Tháng 11/2022	TH Lê Lợi	BGH, GV, HS các trường TH, TH&THCS trong Thành phố
3	Dạy học Tiếng Anh theo Chương trình GDPT 2018	Tháng 12/2022	TH Trưng Vương	BGH, tổ trưởng chuyên môn, GV Tiếng Anh các trường TH, TH&THCS trong Thành phố

3.2.2 Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

- Chuyên môn chỉ đạo GV về dạy học và kiểm tra, đánh giá theo hướng tiếp cận PTNL HS; tổ chức các buổi SHCM theo chuyên đề về định hướng này để bàn bạc, thảo luận các vấn đề còn chưa rõ, băn khoăn.

- GV tiếp tục thay đổi thói quen kiểm tra, đánh giá kiểu “học gì – thi nấy” sang cách kiểm tra, đánh giá “Học sinh làm được gì từ những điều đã học?”.

- Ra đề thi trên Intest

- Tiếp tục thực hiện ra đề kiểm tra định kì đảm bảo theo các mức độ

- Đối với lớp 1,2,3

+ Mức 1: Nhận biết, nhắc lại hoặc mô tả được nội dung đã học và áp dụng trực tiếp để giải quyết một số tình huống, vấn đề quen thuộc trong học tập;

+ Mức 2: Kết nối, sắp xếp được một số nội dung đã học để giải quyết vấn đề có nội dung tương tự;

+ Mức 3: Vận dụng các nội dung đã học để giải quyết một số vấn đề mới hoặc đưa ra những phản hồi hợp lý trong học tập và cuộc sống.

Đối với lớp 4,5

+ Mức 1: Nhận biết, nhắc lại kiến thức, kỹ năng đã học.

+ Mức 2: Hiểu kiến thức, kỹ năng đã học, trình bày, giải thích được kiến thức theo cách hiểu của cá nhân.

+ Mức 3 + 4: Biết vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết những vấn đề quen thuộc trong cuộc sống; vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết vấn đề mới hoặc đưa ra những phản hồi hợp lý trong học tập, cuộc sống một cách linh hoạt.

- Tổ chức bàn giao chất lượng giữa lớp dưới lên lớp trên trong trường ngay sau khi kết thúc năm học. Đầu năm học đ/c PHT tổ chức cho GV ký cam kết về chất lượng giáo dục của lớp để phấn đấu trong năm (hoàn thành trong tháng 9/2022).

- Tổ chức kiểm tra định kì trong năm theo thời gian như sau:

Kì KT định kì	Thời gian kiểm tra	Ghi chú
Giữa học kì I	Tuần 10 của năm học	Môn Toán, Tiếng Việt lớp 4, lớp 5
Cuối học kì I	Tuần 17 của năm học	
Giữa học kì II	Tuần 27 của năm học	Môn Toán, Tiếng Việt lớp 4, lớp 5
Cuối năm học	Tuần 34 của năm học	

II. Thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp; duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

1. Rà soát, quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp

1.1. Nhiệm vụ

Triển khai rà soát, sắp xếp, tổ chức các lớp học theo hướng dẫn của Phòng GD&ĐT, bảo đảm nguyên tắc thuận lợi cho việc học của học sinh gắn với các điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình GDPT 2018;

Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018, đặc biệt đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 năm học 2022-2023.

1.2. Giải pháp

Thực hiện rà soát, dự báo quy mô phát triển giáo dục của nhà trường và bố trí quỹ đất để xây dựng các phòng học, phòng chức năng phù hợp, thuận lợi và đáp ứng nhu cầu người học; quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có;

Tham mưu với Phòng GD&ĐT, UBND thành phố đầu tư phòng máy để dạy môn tin học

Thực hiện cải tạo, sửa chữa, mua sắm cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018, đặc biệt đối với lớp 2, lớp 3 năm học 2022-2023; đ/c PHT và nhân viên TB-TV thực hiện rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu đối với lớp 3 theo lộ trình thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Thực hiện rà soát, đề xuất các nội dung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học, các hạng mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để đưa vào kế hoạch giai đoạn 2021-2025.

2. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

2.1 Nhiệm vụ

2.1.1. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục

Duy trì giữ vững PCGDTH đúng độ tuổi mức độ 3.

2.1.2. Đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Duy trì trường chuẩn Quốc gia mức độ 2.

Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT²⁵, của Sở GD&ĐT²⁶.

Làm tốt công tác tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm, chỉ đạo tập trung các nguồn lực để xây dựng và nâng cao cả số lượng, chất lượng trường tiểu học nhằm đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và trường đạt chuẩn quốc gia, tạo nền tảng vững chắc thực hiện thành công Chương trình GDPT 2018 và hướng đến chuẩn hoá nền giáo dục trên toàn quốc.

²⁵ Thông tư số 17/2018/TT-BGD&ĐT ngày 22/8/2018, Thông tư số 13/2020/TT-BGD&ĐT ngày 26/5/2020 và Công văn số 5932/BGD&ĐT-QLCL ngày 28/12/2018 hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông.

²⁶ Công văn số 3016/SGD&ĐT-KTKĐCLGD ngày 23/11/2018 về hướng dẫn thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo các Thông tư số 17,18,19 của Bộ GD&ĐT; Hướng dẫn số 2385/HD-SGD&ĐT ngày 03/10/2019 về xác định nội hàm, gợi ý minh chứng; công tác tự đánh giá, đánh giá ngoài để công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia từ năm học 2019-2020.

2.2. Giải pháp

2.2.1. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục

- Tích cực, chủ động tham mưu với lãnh đạo chính quyền địa phương kiện toàn ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực với giải pháp tích cực để nâng cao chất lượng giáo dục, duy trì đạt phổ cập GDTH mức độ 3 vững chắc.
- Thực hiện tốt kế hoạch tuyển sinh, đảm bảo thu nhận hết trẻ trong độ tuổi trên địa bàn phụ trách đến lớp; tạo mọi điều kiện và cơ hội cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật, tự kỷ có khả năng học tập được đi học và hoàn thành chương trình tiểu học.
- Triển khai thực hiện hệ thống thông tin quản lý PCGD, XMC đồng bộ hiệu quả.
- Phối hợp tích cực với các trường Mầm non Trung Vương, thực hiện nhiệm vụ điều tra phổ cập nghiêm túc để tổng hợp chính xác số trẻ trong độ tuổi vào lớp 1.

2.2.2. Đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Tiếp tục rà soát, kiểm tra về CSVC, trang thiết bị dạy học theo các tiêu chí công tác kiểm định CLGD cấp độ 3 và trường chuẩn QG mức độ II để cải tạo, bổ sung kịp thời;

Các nhóm công tác tiếp tục thu thập, mã hoá minh chứng năm học 2022 - 2023, viết phiếu đánh giá tiêu chí và báo cáo tự đánh giá, đồng thời đối chiếu với các chỉ số đã được định lượng trong TT số 17 của Bộ GD&ĐT và đề xuất giải pháp cải tiến.

3. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

3.1. Nhiệm vụ

Tổ chức dạy học hòa nhập cho trẻ khuyết tật trên địa bàn.

Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; thực hiện đầy đủ các chính sách đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập và đối với các cơ sở giáo dục có học sinh khuyết tật học hòa nhập. Tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập, trong đó học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống. Các lớp có học sinh khuyết tật bố trí sĩ số ít hơn so với quy định; không bố trí nhiều học sinh khuyết tật trong cùng một lớp. Bố trí cơ sở vật chất để làm Phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập nhằm thúc đẩy công tác giáo dục hòa nhập tại trường.

Nhà trường phối hợp chặt chẽ với các Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập trên cùng địa bàn đã được Sở GD&ĐT cấp phép hoạt động²⁷ trong việc tư vấn, tham gia can thiệp, hỗ trợ học sinh khuyết tật tại trường theo nhu cầu của cha mẹ học sinh để nâng cao chất lượng hòa nhập; xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với nhu cầu và khả năng của học sinh khuyết tật.

Chú trọng công tác tư vấn, hỗ trợ về phát hiện, can thiệp sớm đối với trẻ khuyết tật chưa có chứng nhận tại đơn vị. Tiếp tục phát huy hiệu quả tác dụng của phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập tại đơn vị; bố trí bàn ghế, đồ dùng hỗ trợ, cán bộ, giáo viên, nhân viên chăm sóc phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

²⁷ Trung tâm: Tâm An- TP Ung Bì,

Báo cáo kết quả giáo dục hòa nhập của đơn vị vào cuối học kì và năm học về phòng GDĐT (trong báo cáo có gửi kèm các hình ảnh liên quan đến việc tổ chức hoạt động giáo dục học sinh khuyết tật, đặc biệt là hoạt động giáo dục, chăm sóc tại phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập).

3.2. Giải pháp

- Ngay từ đầu năm học nhà trường chỉ đạo các GV kịp thời tìm hiểu và tổng hợp học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, hộ nghèo, mồ côi, không ở với bố mẹ,... Yêu cầu các Gv đặc biệt là giáo viên chủ nhiệm thường xuyên quan tâm đến từng đối tượng học sinh (Trường có ... em thuộc hoàn cảnh gia đình khó khăn, hộ nghèo, mồ côi, không ở với bố mẹ). Đối với những HS thuộc hộ nghèo, cận nghèo nhà trường y/c đồng chí kế toán làm chế độ phụ cấp hàng tháng kịp thời. Nhà trường cũng chỉ đạo tới các giáo viên chủ nhiệm luôn quan tâm hơn tới các em HS có HCKK.

- Tuyên truyền, hướng dẫn GV trong việc thực hiện Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT - BLĐTBXH-BTC quy định về chính sách giáo dục đối với người khuyết tật. Trường có 9 em khuyết tật – 08 em là loại khuyết tật trí tuệ, 01 vận động. Nhà trường đã tạo điều kiện để trẻ khuyết tật được học tập bình đẳng. Giao cho đ/c Hiệu phó chủ động điều chỉnh linh hoạt về kế hoạch, sổ theo dõi, tổ chức dạy học, chương trình, phương pháp dạy học, đánh giá, xếp loại học sinh khuyết tật.

- Giáo viên chủ động tư vấn hỗ trợ can thiệp sớm đ/v HS chưa có giấy chứng nhận, bố trí GV dạy HSKT trong phòng giáo dục hòa nhập.

- Tích cực phát động các tập thể, các cá nhân ủng hộ kinh phí tặng quà học sinh KT, HSKK vào dịp đầu năm học, trung thu, tết nguyên đán...

III. củng cố và tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

1.1 Nhiệm vụ

1.1.1 Chuẩn hoá đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Thực hiện linh hoạt, bố trí, sắp xếp đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đạt chuẩn về trình độ đào tạo, được bồi dưỡng về chuyên môn để triển khai thực hiện đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3.

Thực hiện các giải pháp để đảm bảo đội ngũ giáo viên Tiếng Anh, Tin học dạy tiểu học lớp 4 từ năm học 2023-2024 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Sở GDĐT²⁸ cụ thể: rà soát số lượng giáo viên hiện có, xác định số lượng giáo viên cần để thực hiện việc giảng dạy Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Tiếng Anh, Tin học cấp tiểu học; xác định lộ trình cụ thể để bố trí đủ giáo viên (tuyển dụng, ký hợp đồng lao động, hợp đồng thỉnh giảng, biệt phái); chủ động nguồn tuyển dụng giáo viên thông qua hình thức đào tạo mới, đào tạo liên thông; đào tạo nâng trình độ chuẩn và một số giải pháp khác phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

²⁸ Công văn số 371/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 26/01/2021 của Bộ GDĐT về chuẩn bị giáo viên Tiếng Anh, Tin học năm học 2022-2023 cấp Tiểu học; Công văn số 946/SGDĐT-GDPT ngày 07/4/2022 của Sở GDĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học.

Tích cực phối hợp với Trường Đại học Hạ Long²⁹, các cơ sở đào tạo để đào tạo, bồi dưỡng giáo viên bằng các hình thức khác nhau như: giáo viên dạy các môn học mới, đào tạo văn bằng 2, đào tạo liên thông, đào tạo theo địa chỉ, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho người tốt nghiệp đại học chuyên ngành phù hợp muốn trở thành giáo viên để đáp ứng kịp thời nhu cầu, nguồn tuyển dụng giáo viên theo lộ trình thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tích cực tham mưu chính quyền địa phương ban hành cơ chế, chính sách đặc thù để quan tâm, chăm lo đội ngũ giáo viên tương xứng với vai trò và tầm quan trọng của giáo viên trong sự nghiệp giáo dục.

1.1.2. Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Thực hiện tốt quy định của Bộ GDĐT về xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán và giáo viên cốt cán các môn học để triển khai bồi dưỡng cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường³⁰.

Phối hợp chặt chẽ với Trường Đại học Hạ Long, các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; chọn cử đội ngũ giáo viên cốt cán đảm bảo số lượng và chất lượng để thực hiện kế hoạch bồi dưỡng giáo viên và ưu tiên cho giáo viên đảm nhiệm dạy khối lớp 3 sẽ thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2022-2023. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới. Dự kiến phân công giáo viên dạy học lớp 4 năm học 2023-2024 để tập trung bồi dưỡng.

1.1.3. Tổ chức có chất lượng các hội thi cho giáo viên nhằm nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ theo Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ GDĐT ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi các đơn vị mầm non, giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi các đơn vị phổ thông.

Năm học 2022-2023, nhà trường tổ chức Hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi (dự kiến tổ chức tháng 11/2022) bồi dưỡng và đăng ký cho giáo viên đủ tiêu chuẩn tham gia Hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp Thành phố (Dự kiến tổ chức tháng 2/2023).

1.2. Giải pháp:

- Nhà trường tham mưu với cấp trên để chuẩn bị nhân lực GV cho năm học 2023-2024 cụ thể thiếu 1 GV dạy tin học, 1 Gv dạy Tiếng anh

- Đối với giáo viên mới (kể cả giáo viên tập sự, giáo viên hợp đồng), ngay đầu năm học, nhà trường phân công cụ thể bằng văn bản người hướng dẫn và giao rõ nhiệm vụ để đảm bảo giáo viên được hướng dẫn toàn diện cả kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm dạy học, tổ chức các hoạt động, thực hiện nhiệm vụ của giáo viên.

²⁹ Công văn số 1048/ĐHHL-KHCNBD ngày 21/7/2022 của Trường Đại học Hạ Long về đăng ký giáo viên tham gia các nội dung bồi dưỡng giáo viên phổ thông theo yêu cầu vị trí việc làm

³⁰ Công văn số 3587/BGDĐT-GDTrH ngày 20/08/2019 của Bộ GDĐT về việc lựa chọn và tổ chức tập huấn giáo viên cốt cán và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán.

- PHT và các tổ chuyên môn tiếp tục duy trì đội ngũ GV cốt cán trong các tổ đề (mỗi khối lớp 02 GV, các môn học đặc thù mỗi môn 01 GV – hoàn thành trước ngày 15/10/2022) để hỗ trợ (trực tiếp, qua mạng) cho cán bộ quản lí/giáo viên nhà trường hoàn thành các nội dung bồi dưỡng..

- Tổ giáo viên cốt cán sẽ sinh hoạt 01 lần/tháng để trao đổi rà soát, điều chỉnh nội dung giữa các môn học, hoạt động giáo dục, sắp xếp lại các tiết học trong sách giáo khoa thành một số bài học theo chủ đề; đề xuất các nội dung bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực tổ chức dạy học cho giáo viên của đơn vị.

- Phối hợp với trường ĐHHL trong việc BDTX và nâng cao trình độ GV (môn công nghệ - tin học)

- Xây dựng kế hoạch phân công giáo viên dạy học lớp 4 năm học 2023-2024, thực hiện nghiêm túc các đợt tập huấn cho 100% giáo viên dạy học lớp 2 về Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa lớp 3 nhằm chuẩn bị tốt cho năm học 2023-2024.

- Tổ chức có chất lượng hội thi cho giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường nhằm nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ theo Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ GDĐT ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non, giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông.

- Năm học 2022-2023 nhà trường tổ chức hội thi GVCNG(Dự kiến tháng 11/2022), tiếp tục bồi dưỡng và đăng ký cho giáo viên đủ tiêu chuẩn tham gia Hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp Thành phố (Dự kiến tổ chức tháng 2/2023).

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

2.1. Nhiệm vụ

2.1. Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Nhà trường chủ động tham mưu với các cấp lãnh đạo giải quyết dứt điểm tình trạng thiếu phòng học bộ môn cụ thể là môn tin học

Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị trong tổ chức các hoạt động giáo dục, kiên quyết không để tình trạng *“thiết bị đến trường mà không ra lớp”*; rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình quy định³¹; thực hiện rà soát, đề xuất các nội dung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học, các hạng mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để đưa vào kế hoạch giai đoạn 2021-2025.

Có biện pháp đảm bảo phòng học ngoại ngữ, phòng học thông minh, phòng học trải nghiệm được giáo viên sử dụng triệt để và thường xuyên.

Nhà trường tiếp tục hướng dẫn giáo viên khai thác phần mềm, sử dụng thiết bị dạy học theo các mức nâng cao dần: Với giáo viên trực tiếp giảng dạy tại phòng học thông minh, tối thiểu 50% số tiết học có ứng dụng CNTT (sử dụng thiết bị CNTT, ứng dụng phần mềm hỗ trợ dạy học, phần mềm hỗ trợ thực hành); Các giáo viên khác, tối thiểu 1 tiết/tháng có ứng dụng CNTT.

³¹ Công văn số 4470/BGDĐT-CSVC ngày 28/9/2018 hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ cơ sở vật chất và thiết bị dạy học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành quy định phòng học bộ môn trong cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học.

Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể hàng tháng hướng dẫn tổ chuyên môn, giáo viên sử dụng bộ thiết bị đổi mới, phòng học thông minh (phải sử dụng tới mức độ 2 và mức độ 3) để tổ chức các hoạt động sao cho hợp lý, phát huy tối đa hiệu quả sử dụng của phòng học trải nghiệm đã được trang cấp.

Nghiên cứu, học tập mô hình thư viện thân thiện trường tiểu học đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Thực hiện hiệu quả các văn bản³² hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Phòng GDĐT nhằm tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện trong các trường tiểu học, trong đó đảm bảo thư viện lưu trữ sách giáo khoa để sử dụng lâu dài và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

Tổ chức ngày hội văn hóa đọc và tham gia ngày hội Văn hóa đọc cấp thành phố (dự kiến tổ chức trong tháng 4/2022).

2.1. Giải pháp

- Đ/c PHT và nhân viên TV-TB kiểm tra, rà soát thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học (TBDH) để xây dựng kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu đã ban hành (hoàn thành trong tháng 9/2019);

- Chuyên môn xây dựng kế hoạch Hội thi làm đồ dùng trong học kì II để phát động phong trào tự làm đồ dùng của giáo viên, bổ sung đồ dùng có chất lượng và kho TB của nhà trường;

- Nhân viên TV-TB tích cực chủ động trong công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của bản thân để đáp ứng yêu cầu công tác;

- Chuyên môn xây dựng kế hoạch chỉ đạo GV sử dụng phòng học thông minh, phòng học robotic có hiệu quả. GV dạy tại các phòng học thông minh đảm bảo dạy 50% số tiết sử dụng các phần mềm dạy học ở mức độ 2, 3 (sử dụng thiết bị CNTT, ứng dụng phần mềm hỗ trợ dạy học, phần mềm hỗ trợ thực hành). Các đ/c GV trong trường sử dụng phòng học TM ít nhất 1 tiết/ tháng.

- Chuyên môn xây dựng kế hoạch chỉ đạo GV sử dụng phòng học NN có hiệu quả. GV tiếng Anh xây dựng kế hoạch và thường xuyên sử dụng thiết bị dạy học tiếng Anh trong các tiết học đảm bảo 50% số tiết học sinh được học tại phòng học chức năng.

- Chuyên môn xây dựng kế hoạch tiếp tục sử dụng phòng học thông minh, phòng học trải nghiệm, tổ chức tập huấn cho 100% GV văn hoá vận hành, sử dụng các thiết bị trong phòng học trải nghiệm theo từng khối lớp; thực hiện giảng dạy sử dụng theo 2 hình thức: (1) Thực hiện dạy học lồng ghép vào các môn học Tự nhiên xã hội, Khoa học, Kỹ thuật,...thông qua việc mượn thiết bị để dạy học tại lớp; (2) Thực hiện dạy học trải nghiệm tại phòng trải nghiệm đối với học sinh khối 3,4,5 với thời lượng 2 tiết/tháng (tổ chức ở các tiết buổi 2).

2.2. Tổ chức lựa chọn, triển khai sách giáo khoa

2.2.1. Nhiệm vụ

³² Công văn số 1510/SGDDT-GDTH ngày 31/5/2021 của Sở GDĐT về việc tổ chức hoạt động thư viện trong các cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2021 – 2022 và Công văn số 918/PGDDT ngày 30/8/2021 của Phòng GDĐT.

Tham mưu chuyên môn PGD tổ chức thực hiện việc lựa chọn sách giáo khoa cho năm học 2023-2024³³, trong đó cần đặc biệt quan tâm ý kiến từ các tổ chuyên môn trong quá trình tổ chức lựa chọn sách giáo khoa, tổ chức đánh giá việc triển khai, sử dụng các sách giáo khoa lớp 1, lớp 2, lớp 3 đã lựa chọn thực hiện trong năm học 2022-2023 và đề xuất danh mục sách giáo khoa lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 triển khai sử dụng trong các năm học 2023 - 2024 theo đúng quy trình quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT. Thực hiện các giải pháp để hỗ trợ sách giáo khoa cho các học sinh thuộc đối tượng chính sách, học sinh có hoàn cảnh khó khăn; học sinh hộ nghèo và cận nghèo; huy động các nguồn lực xã hội thực hiện rà soát đối tượng được hỗ trợ sách giáo khoa để có giải pháp hỗ trợ kịp thời, đảm bảo tất cả học sinh có đầy đủ sách giáo khoa, không để học sinh nào bị thiếu sách giáo khoa trước khi vào năm học mới.

2.2.2 Giải pháp

Chuyên môn tiếp tục chỉ đạo các tổ chuyên môn tổ chức thực hiện việc rà soát, đề xuất lựa chọn sách giáo khoa lớp 4 năm học 2023-2024 và trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo theo quy định.

Huy động các nguồn kinh phí hợp pháp để hỗ trợ sách giáo khoa cho học sinh có HCKK, đảm bảo tất cả học sinh có đầy đủ sách giáo khoa, không để học sinh nào bị thiếu sách giáo khoa trước khi vào năm học mới.

2.3. Phát triển kho học liệu bài giảng minh họa, học liệu điện tử

2.3.1. Nhiệm vụ

Phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử trên cơ sở lựa chọn Phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử trên cơ sở lựa chọn giáo viên giỏi các môn học, hoạt động giáo dục để tổ chức xây dựng các video bài giảng, giúp các giáo viên tham khảo, sử dụng để hỗ trợ trong công tác dạy và học các nội dung theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Nhà trường duy trì phương thức dạy học trực tuyến đối với một số môn học, hoạt động giáo dục; chuẩn bị sẵn sàng các phương án phòng khi dịch bệnh diễn biến tiêu cực thông qua hình thức tổ chức dạy học trên truyền hình, dạy học trực tuyến³⁴ đảm bảo yêu cầu cần đạt của chương trình, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, kỹ năng của giáo viên, khả năng tiếp thu, lĩnh hội và đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh.

2.3.2. Giải pháp

Chuyên môn tiếp tục chỉ đạo tổ, giáo viên cốt cán tổ chức xây dựng các video bài giảng điện tử có chất lượng đưa lên kho video bài dạy minh họa và học liệu điện tử của nhà trường(mỗi tổ 2 tiết) giúp các giáo viên tham khảo, sử dụng để hỗ trợ trong công tác dạy và học các nội dung theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

³³ Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông; Quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 02/3/2021 của UBND tỉnh về Ban hành tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

³⁴ Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Nhà trường chuẩn bị tốt các điều kiện CSVC để duy trì phương thức dạy học trực tuyến khi có dịch bệnh phức tạp

3. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

3.1 Nhiệm vụ

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”³⁵ phù hợp với nhà trường

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến) đạt tối thiểu từ 2% đến 5; sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp; đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, Tin học bắt buộc cho 100% học sinh thực hiện lộ trình triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018, theo phương án triển khai của địa phương.

Thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, đào tạo và trên phần mềm phổ cập giáo dục, xóa mù chữ đúng tiến độ quy định. Khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác điều hành, quản lý.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý kế hoạch giáo dục nhà trường, đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh. Từng bước thực hiện số hóa hồ sơ quản lý bảo đảm tinh gọn và hiệu quả.

3.2 Giải pháp

Chuyên môn xây dựng kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giảng dạy

Tổ chức tập huấn cho CBGVNV về sử dụng các phần mềm quản lý cũng như các phần mềm dạy học, các loại sổ sách điện tử

IV. Tăng cường huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục

1. Nhiệm vụ:

Thực hiện huy động các nguồn tài chính hợp pháp khác để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ GDĐT. Quan tâm đầu tư, bổ sung kinh phí nâng cấp, xây dựng cải tạo thư viện đáp ứng triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

2. Giải pháp :

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định³⁶, đảm bảo sự tham gia của các lực

³⁵ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

³⁶ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ về Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học.

lượng xã hội như cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội... để giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục trường.

Thực hiện dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch về chất lượng giáo dục và điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phù hợp với loại hình nhà trường và quy định của pháp luật về trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục; đảm bảo cơ sở giáo dục được quyết định các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; được chủ động liên kết với các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, các tổ chức, cá nhân và gia đình học sinh để tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện của địa phương theo quy định của pháp luật; được tiếp nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân để nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nhà trường bảo đảm rõ về mục đích tài trợ và sử dụng các nguồn tài trợ đúng mục đích, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật.

V. Đẩy mạnh công tác truyền thông

1. Nhiệm vụ

1.1 Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông về đổi mới Chương trình GDPT 2018, việc tổ chức triển khai sách giáo khoa, các nội dung liên quan đến lớp 1, lớp 2 và công tác chuẩn bị đối với lớp 3 từ năm học 2022-2023 của nhà trường

1.2. Tích cực tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục tiểu học; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại địa phương; đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường- gia đình và xã hội.

1.3. Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, các quy định của Ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, người lao động trong các cấp quản lý và các đơn vị. Khuyến khích đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục viết bài và đưa tin về các hoạt động của Ngành việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học.... để tạo sự lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng. Phát huy hiệu quả các nội dung tuyên truyền trên trang Web thông tin của nhà trường.

2. Giải pháp

- Tổ CNTT thường xuyên đưa tin bài về các hoạt động của nhà trường đặc biệt về các hoạt động giáo dục liên quan đến chương trình GDPT 2018, gương điển hình lên cổng TTĐT cũng như các trang mạng xã hội (tin bài phải được duyệt qua BGH) để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng. Không tham gia bình luận, chia sẻ, thích các tin bài mang tính kích động, phản ánh không đúng bản chất vấn đề.. trên không gian mạng. Coi công tác truyền thông này là một trong những nhiệm vụ chính trị của mỗi CBGVNV nhà.

- CBGVNV cần tích cực học tập, nghiên cứu các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về giáo dục; thường xuyên liên hệ với PHHS, giải đáp những thắc mắc của PHHS và nhân dân về những thay đổi theo đúng bản chất vấn đề để định hướng dư luận một cách đúng đắn. Thực hiện nghiêm quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí.

V. Một số chỉ tiêu cơ bản

1. Thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục

- Giữ vững quy mô mạng lưới trường lớp;

- Huy động trẻ và duy trì sĩ số:

+ Tỷ lệ huy động: huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1, học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6 đạt 100%;

+ Không có học sinh tiểu học bỏ học.

2. Công tác PCTH và CMC

- Duy trì và giữ vững đạt chuẩn PCTH đúng độ tuổi mức độ 3.

3. Chất lượng giáo dục

- Học sinh hoàn thành chương trình lớp học: 100%

- Chất lượng giáo dục HS năng khiếu:

+ Cấp trường: 20%; Cấp trên: 10-15 HS

4. Về xây dựng đội ngũ

- 100% CBQL và 100% giáo viên, nhân viên đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn;

- Xếp loại Chuẩn HT, PHT: tốt: 100%, khá: 0%, Đạt : 0%

- Xếp loại CNNGVTH: tốt: 65%, khá: 35%, TB: 0%

- Xếp loại BDTX: Hoàn thành 100%

- Xếp loại Viên chức: Hoàn thành xuất sắc: 35 %, hoàn thành tốt: 65%, hoàn thành: 0%, không hoàn thành: 0%

- Phát triển Đảng viên: 02(4,8%)

- Tham gia đầy đủ nghiêm túc các đợt tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy các cấp tổ chức

5. Về cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

- Trang bị đầy đủ thiết bị, đồ dùng dạy học;

- Xây dựng thư viện đạt thư viện tiên tiến;

- Duy trì trường chuẩn QG Mức độ II, xây dựng cảnh quan xanh - sạch - đẹp.

6. Triển khai thực hiện chương trình GDPT 2018

- Đảm bảo về CSVC, TBDH thực hiện chương trình GDPT mới;

- 100% lớp 1, 2 được học 2 buổi/ngày; tổ chức các hoạt động giáo dục theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT;

- Thực hiện hiệu quả công tác truyền thông về CTPT mới cho cộng đồng và PHHS.

7. Về kết quả thi đua, khen thưởng

- Đơn vị đạt danh hiệu Tập thể xuất sắc;

- Chi bộ Đảng đạt trong sạch vững mạnh.

- Công đoàn: Vững mạnh, được LĐLĐ tỉnh tặng bằng khen

- Liên đội: Xuất sắc cấp thành phố

- Tổ Xuất sắc: Tổ 1; tổ 2,3; tổ 4,5

- Tổ Tiên tiến : Tổ văn phòng

*** Cá nhân**

- 100% CB, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu LĐTT;

- 15% CB, giáo viên đạt CSTĐ cấp cơ sở;

- 01 CBGV được tặng Bằng khen của TTCP; 01 CBGV được tặng Bằng khen của Bộ GD&ĐT; 01GV được tặng Bằng khen của UBND tỉnh; 04 CBGVNV được UBND TP tặng giấy khen; 01 GV được Sở GD&ĐT tặng giấy khen

- 20 giáo viên đạt danh hiệu Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường

- 9 giáo viên đạt danh hiệu Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp TP

* *Danh sách cá nhân đăng ký (Phụ lục 3)*

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Lãnh đạo nhà trường (phân công trách nhiệm trong BGH có bảng phân công nhiệm vụ riêng)

II. Tổ nhóm chuyên môn

- Chịu trách nhiệm toàn bộ chất lượng dạy học, giáo dục ở tổ khối mình phụ trách. Xây dựng kế hoạch chương trình giảng dạy và giáo dục của tổ.
- Tham mưu cho Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn tổ khối về xây dựng kế hoạch nhiệm vụ và triển khai thực hiện các hoạt động công tác chuyên môn tổ khối, hội thảo, các chuyên đề, ngày hội, ngày lễ, bán trú, ... của tổ khối.
- Kiểm tra hồ sơ, giáo án (Hồ sơ, sổ sách: 02 lần/tháng; giáo án: 04 lần/tháng), dự giờ tư vấn, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên, nhân viên trong tổ về chuyên môn nghiệp vụ.
- Thực hiện công tác báo cáo hàng tháng cho Hiệu trưởng vào ngày 03 hàng tháng về hòm thư nhà trường
- Thực hiện những công việc khác khi Lãnh đạo yêu cầu.

III. Các đoàn thể trong và ngoài nhà trường

1 Chi bộ:

- Chi bộ đảng của trường gồm 30 đảng viên, nhiều năm liên tục đều đạt trong sạch vững mạnh, 100% đảng viên đều hoàn thành tốt nhiệm vụ. Đảng viên phải luôn gương mẫu, tiên phong trong mọi hoạt động của nhà trường.

2. Công đoàn

- Lập kế hoạch hoạt động của Công đoàn trình bí thư chi bộ duyệt, tổ chức thực hiện và báo cáo đúng quy định.
- Phối hợp với BGH nhà trường cùng thực hiện các hoạt động quản lý, phong trào thi đua.
- Phối hợp cùng nhà trường về công tác thi đua khen thưởng trong nhà trường.
- Xây dựng biểu điểm thi đua của nhà trường theo từng đợt thi đua trong năm học. Báo cáo và sơ kết theo đúng quy định.
- Chăm lo đời sống và quyền lợi của thành viên công đoàn, xây dựng đoàn kết nội bộ.
- Triển khai và tham gia đầy đủ các phong trào của công đoàn ngành;
- Các nhiệm vụ khác khi được phân công.

3. Đội

- Có nhiệm vụ tổ chức, quản lý các hoạt động của Đội Thiếu niên và Sao Nhi đồng, Đội Cờ Đỏ; Đội tự quản ATGT; tổ chức, quản lý hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; hoạt động tư vấn tâm lý HSTH.
- Phối hợp với GV phụ trách văn nghệ, thể dục tổ chức tốt các hoạt động VHVN, TDTT.
- Chịu trách nhiệm trong việc báo cáo tổng hợp số liệu liên quan đến công tác Đội TNTP,...
- Tham mưu cho lãnh đạo nhà trường về công tác TDTT và HĐNGLL khi được phân công;
- Tham gia giảng dạy theo quy định;
- Thực hiện những công việc khác khi Lãnh đạo yêu cầu.

4. Trưởng ban thanh tra nhân dân

- Lập kế hoạch hoạt động của Ban thanh tra
- Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật, việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, việc thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường;

- Xác minh những vụ việc xảy ra ở cơ quan;
- Cung cấp thông tin, cử người tham gia khi được yêu cầu;
- Tiếp nhận các kiến nghị và phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên;
- Tham dự các cuộc họp của nhà trường mà nội dung liên quan đến nhiệm vụ giám sát, xác minh của BTTND;
- Tham dự các cuộc họp của BCH CĐCS có nội dung liên quan đến tổ chức và hoạt động của BTTND.
- Thực hiện nhiệm vụ giảng dạy theo quy định;
- Các nhiệm vụ khác khi được phân công.

5. Bí thư Chi đoàn TNCS Hồ chí Minh

- Lập kế hoạch hoạt động chi đoàn trình bí thư chi bộ duyệt.
- Triển khai và tham gia đầy đủ các hoạt động đoàn các cấp.
- Đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên.
- Tổ chức sinh hoạt định kỳ ít nhất hai tuần một lần.
- Thực hiện giảng dạy theo quy định;
- Các nhiệm vụ khác khi được phân công.

6. Ban đại diện cha mẹ học sinh

- Ban đại diện cha mẹ học sinh gồm 5 thành viên hoạt động tích cực, luôn quan tâm và ủng hộ các phong trào thi đua của nhà trường.
- Ban DDCMHS xây dựng kế hoạch hoạt động và tổ chức thực hiện theo TT 55/TT- BGD&ĐT Ban hành điều lệ BDDCMHS

IV. Kế hoạch hoạt động tháng (phụ lục 4)

Các bộ phận trong nhà trường chủ động, tích cực thực hiện kế hoạch, hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

* Thực hiện báo cáo và minh chứng kết quả đạt được trong năm học:

- Báo cáo sơ kết học kì I năm học 2022-2023: trước ngày 11/01/2023.
- Báo cáo tổng kết năm học 2022-2023 và những minh chứng tiêu biểu về kết quả thực hiện chương trình giáo dục lớp 1, 2, 3: trước ngày 04/6/2023.

D. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Kính đề nghị Phòng GD&ĐT tham mưu với UBND thành phố bổ sung về CSVC, về đội ngũ giáo viên, nhân viên để đáp ứng các tiêu chí trường chuẩn QG mức độ II và đảm bảo cho HS được học 2 buổi/ngày theo chương trình GDPT mới (Năm học 2023-2024 thiếu trang thiết bị phòng máy tính, thiếu 01 GV tin học , 01 GV tiếng anh)

2. Trang cấp đầy đủ, kịp thời các trang thiết bị dạy học lớp 2, lớp 3 theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2022- 2023 của trường Tiểu học Trưng Vương. Kính đề nghị lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo Ưông Bí xem xét, phê duyệt để nhà trường triển khai thực hiện theo kế hoạch.

Nơi nhận:

- Phòng GD(b/c);
- UBND P(b/c) ;
- BGH; TTCM (th/h);
- Website trường;
- BTTND (g/s);
- Lưu: VT, CM.

HIỆU TRƯỞNG**Ngô Thị Huế****Phụ lục 1: Tình hình cơ sở vật chất nhà trường**

	Có	Cần đủ học 2 buổi/ ngày	Thiếu	Ghi chú
Phòng học và phòng chức năng	41	41		
Phòng học	22	22		
Phòng Tiếng Anh	01	01		
Phòng Mỹ thuật	01	01		
Phòng Âm nhạc	01	01		
Phòng thư viện	01	01		
Phòng thiết bị	01	01		
Phòng trải nghiệm	01	01		
Phòng tin học	01	01		
Phòng truyền thống	01	01		
Phòng kế toán	01	01		
Phòng đội	01	01		
Phòng công đoàn	01	01		
Phòng hội trường	01	01		
Phòng Hiệu trưởng	01	01		
Phòng PHT	01	01		
Tủ đựng đồ dùng bán trú	22	22		
Bảng chống lóa	31	31		
Tủ hồ sơ	39	39		
Giá sách thư viện	06	06		
Bàn ghế				
Bàn phòng họp	16	16		

Ghế phòng họp	48	48		
Bàn ghế học sinh	652	652		Tăng mới 180 bộ. Hỏng 3 bộ cũ
Bàn ghế giáo viên	31 bộ	31 bộ		
Máy tính, trang thiết bị				
Máy vi tính xách tay	13	13		
Máy tính để bàn	05	05	25	
Máy in	05	05		
Máy chiếu	24	24		
Máy hút	08	08		
Điều hòa	62	62		
Ti vi	02	02		
Đài	0	0		
Bảng thông minh dạy Tiếng Anh	01 bộ	01 bộ		
Quạt trần	149	149		

Phụ lục 2: Phân công nhiệm vụ cán bộ, giáo viên, nhân viên

STT	Họ và tên	TĐĐT	Chức vụ	Phân công nhiệm vụ	Số tiết	Ghi chú
1	Ngô Thị Huế	ĐH	HT		02	
2	Trần Thị Thanh Dung	ĐH	PHT		04	
3	Trần Thị Thúy Dung	ĐH		GVCN 1A1	21	
4	Nguyễn Hải Hậu	ĐH		GVCN 1A3	21	
5	Lê Thị Huyền Trang	ĐH	TPCM	GVCN 1A2	20	-1
6	Phạm Thị Duyên	ĐH	TTCM	GVCN 1A1	18	-3
7	Nguyễn T Thuỳ Nhung	ĐH	TTCM	GVCN 2A2	18	-3
8	Phạm Thị Ngân	ĐH		GVCN 2A1	21	
9	Nguyễn Thị Thu Hiền	ĐH		GVCN 2A4	21	
10	Phí Thị Thuỳ Trang	ĐH		GVCN 2A4	21	
11	Nguyễn Thị Hồng Uyên	ĐH		GVCN 4A1	21	
12	Nguyễn Thị Dung	ĐH		GVCN 3A1	21	
13	Trần Thị Khánh Linh	ĐH		GVCN 3A4	21	
14	Nguyễn Thị Hương Lan	ĐH		GVCN 3A3	21	
15	Tô Thị Hải	ĐH	CTCĐ	GVCN 4A4	17	-4
16	Trương Thị Mỹ Hạnh	ĐH	TPCM	GVCN 3A2	20	-1
17	Nguyễn Thành Thái	CĐ	BTĐ	GVCN 5A5	21	
18	Lưu Thị Thu Hương	ĐH	TTCM	GVCN 4A5	18	-3
19	Nguyễn Thuỳ Dương	ĐH	TKHĐ	GVCN 5A2	19	-2
20	Lê Thị Thời	CĐ		GVCN 4A2	21	
21	Vũ Thị Nga	ĐH		GVCN 4A3	21	

22	Nguyễn Thu Hằng	ĐH		GVBM	23	
23	Hoàng Thị Thành	ĐH		GVCN 5A3	21	
24	Phạm Tiết Quyết	ĐH		GVCN 5A4	21	
25	Nguyễn Minh Thuý	ThS		GVBM	20	-3 con nhỏ
26	Trương Thị Hồng Thắm	ĐH	TPCM	GVCN 5A1	20	-1
27	Đặng Thị Hồng Hạnh	ĐH		GVBM	20	-3 con nhỏ
28	Trịnh Thị Chiên	CĐ	TPT	GVMT	8	-15
29	Nguyễn Thị Phương	CĐ		MT	23	
30	Vũ Thị Thoan	CĐ		MT	23	
31	Nguyễn Thị Hằng	ĐH		TD	23	
32	Đặng Thị Thu Hương	ĐH		AN	23	
33	Nguyễn Thị Hoa	CĐ		AN	23	
34	Nguyễn Thu Thuý	ĐH		TA	23	
35	Tăng Tố Như	ĐH		TA	23	
36	Phạm Thị Thuý	ĐH	Ban C.Uỷ	TA	23	
37	Vũ Thị Liên	ĐH		GVBM	23	
38	Ngô Thu Thảo	ĐH				ĐI NV
39	Nguyễn Thị Thu Hà	TC	NVYT			
40	Lê Thị Thanh Hà	TC	NVTV			
41	Phạm Thị Thu Hương	ĐH	KT-VT			

Phụ lục 3: Danh sách cá nhân đăng ký danh hiệu thi đua

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đạy lớp/ môn	GVCN cấp Tr	GVCN cấp TP	GVG cấp Tỉnh	LĐTT	CSTĐ cấp CS	CSTĐ Tỉnh	Khen thưởng	Danh hiệu TĐ 2021- 2022
1	Ngô Thị Huế	HT					x				CSTĐCS
2	Trần Thị Thanh Dung	PHT					x				LĐTT
3	Trần Thị Thủy Dung		1A1	x			x			UBNDTP	LĐTT
4	Nguyễn Hải Hậu		1A3				x				LĐTT
5	Vũ Thị Liên		GVBM				x				LĐTT
6	Phí Thị Thùy Trang		2A3	x	x		x				LĐTT
7	Vũ Thị Thoan		GVBM				x				LĐTT
8	Lê Thị Huyền Trang	TPCM	1A2	x	x		x	x			LĐTT
9	Nguyễn Thị Hoa		GVBM				x			UBNDTP	LĐTT
10	Nguyễn Thị Hằng		GVBM				x				LĐTT
11	Đặng Thị Thu Hương		GVBM				x				LĐTT
12	Lê Thị Thanh Hà		NV				x				LĐTT
13	Phạm Thị Duyên	TTCM	1A4	x	x		x	x	x		CSTĐCS
14	Trương Thị Mỹ Hạnh	TPCM	3A5	x	x		x			GK Sở	CSTĐCS
15	Nguyễn Thị Thu Hà	TTVP	NV				x				LĐTT
16	Nguyễn Thị Thu Hiền		2A4	x	x		x			UBNDTP	LĐTT
17	Nguyễn Thành Thái		5A5	x			x				LĐTT
18	Nguyễn Thị Dung		3A1				x				LĐTT
19	Tô Thị Hải	CTCD	4A4	x	x		x	x		BK Bộ	CSTĐCS
20	Nguyễn Thị Thùy Nhung	TTCM	2A2	x	x		x	x			CSTĐCS
21	Nguyễn Thị Hương Lan		3A3	x			x				LĐTT
22	Nguyễn Hồng Uyên		4A1	x	x		x				LĐTT
23	Trịnh Thị Chiến	TPT	GVBM				x				LĐTT
24	Nguyễn Thu Hằng		GVBM				x				LĐTT

25	Nguyễn Thị Phương		GVBM				x				LĐTT
26	Nguyễn Minh Thùy		GVBM				x				CSTĐCS
27	Vũ Thị Nga		4A3	x	x		x			UBND TP	LĐTT
28	Lưu Thị Thu Hương	TTCM	4A5	x	x		x	x		UBND Tỉnh	CSTĐCS
29	Lê Thị Thời		4A2	x	x		x				LĐTT
30	Hoàng Thị Thành		5A3				x				LĐTT
31	Ngô Thu Thảo		TC - 4	x	x		x			BK TTCP	LĐTT
32	Trương Thị Hồng Thắm	TPCM	5A1	x			x			UBND TP	LĐTT
33	Phạm Tiến Quyết		5A4	x			x				LĐTT
34	Đặng Thị Hồng Hạnh		BM				x				LĐTT
35	Trần Thị Khánh Linh		3A4	x	x		x			UBND TP	LĐTT
36	Phạm Thị Ngân		2A1	x	x		x				LĐTT
37	Nguyễn Thùy Dương		5A2	x	x		x	x			LĐTT
38	Phạm Thị Thùy		GVTA				x			UBND TP	LĐTTP
39	Tăng Tổ Như		GVTA				x				LĐTT
40	Nguyễn Thu Thủy		GVTA				x				LĐTT
41	Phạm Thị Thu Hương	Kế toán					x				LĐTT
	Tổng số			20	15	0	41	06	1	11(BK tỉnh 1, BK bộ 1, UBNDTP khen 7, sở khen 2)	41

Phụ lục 4: Kế hoạch hoạt động tháng

THỜI GIAN	NỘI DUNG CÔNG TÁC
Tháng 9-2022	1. Tổ chức Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường, khai giảng năm học mới; 2. Xây dựng các KH thực hiện nhiệm vụ năm học 2022- 2023; duyệt KH GD các môn học; 3. Tổ chức Hội nghị cán bộ, viên chức, lao động; 4. Tổng hợp báo cáo số liệu đầu năm học về trường lớp, học sinh; cập nhật số liệu điều tra PCGDXMC; 5. Xây dựng KH kiểm tra nội bộ, xây dựng các quy chế thông qua tại HN CBVCNLD; 6. Kiểm tra, chấn chỉnh nề nếp đầu năm; 7. Chỉ đạo GV thực hiện BDTX; 8. Phối hợp với đơn vị cung cấp xuất ăn HS tổ chức bếp ăn bán trú, giám sát ATTP bếp ăn bán trú; 9. Thực hiện chương trình tuần 1-4; 10. Làm thẻ HS cho HS lớp 1 và những HS mới chuyển đến 11. Tổ chức kiểm tra SK HS đầu năm; 12. Thực hiện công khai đầu năm theo TT36; công khai các khoản thu NH 22-23; 13. Triển khai công tác BHYT học sinh. 14. Tổ chức CBGVHS kí cam kết về DTHT, các cam kết. về công tác học sinh 15. Thành lập và xây dựng KH hoạt động của các CLB Toán - Tiếng Việt, tiếng Anh, TDTT. 16. Bàn giao chất lượng giữa các lớp. 17. Thành lập tổ cốt cán các khối lớp, môn học. 18. Tổ chức HĐNK trung thu cho HS 19. Hoàn thành công tác PCGD-CMC năm 2022. 20. Họp PHHS đầu năm, hoàn thành xây dựng kế hoạch thu chi ngoài ngân sách trình Phòng GD&ĐT phê duyệt.
Tháng 10-2022	1. Tham dự chuyên đề cấp TP; 2. Tổ chức chuyên đề cấp tổ, cấp trường theo KH(2 CĐ cấp tổ, 1 CĐ trường) 3. Phối hợp với CĐ tổ chức 20/10 cho CB, GV, NV; 4. Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ theo KH. 5. Thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí học tập cho HS năm 2022;

	6. Chỉ đạo GV thực hiện BDTX; BD thực hiện chương trình GDPT 2018; 7. Tổ chức HN CBVCNLD và hoàn thành hồ sơ hội nghị CBVCNLD; đăng kí thi đua; 8. Phát động và tổ chức thi Trang trí lớp học NH 22 - 23; 9. Tổ chức HKPD cấp trường. 10. Tổ chức Đại hội Liên đội; 11. Tổ chức khám sức khỏe cho HS đầu năm 11. Tổ chức HĐ ngoại khóa ATGT, PCCC
Tháng 11-2022	1. Phát động thi đua chào mừng ngày NGVN (thao giảng đ/v giáo viên, thi văn nghệ đ/v các khối lớp); tổ chức kỉ niệm ngày NGVN 20/11; 2. Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ theo KH. 3. Chỉ đạo GV thực hiện BDTX, BD thực hiện chương trình GDPT 2018; 4. Tham dự 1 CĐ cấp TP. Thực hiện 1 CĐ tổ, 1 CĐ trường 5. Tổ chức hội thi GVCNG cấp trường 6. Hoàn thành trang trí lớp học thân thiện; tổ chức Hội thi VN chào mừng ngày 20/11. 7. Hoàn thành việc xây dựng video bài giảng phục vụ học trực tuyến; 8. Chỉ đạo GV thực hiện BDTX; BD thực hiện chương trình GDPT 2018; 9. Kiểm tra định kì lớp 4, 5.
Tháng 12-2022	1. Thực hiện 1 chuyên đề cấp thành phố, 1 chuyên đề trường; 3. Phát động thi đua chào mừng 22/12: Tổ chức hoạt động ngoại khoá KNS cho HS. Kết nạp đội viên lần 1 4. Chỉ đạo GV thực hiện BDTX; 5. Kiểm tra nội bộ theo KH ; 6. Kiểm tra định kì cuối HKI. 7. Triển khai công tác BHYT năm 2023. 8. Chỉ đạo GV thực hiện BDTX; BD thực hiện chương trình GDPT 2018;
Tháng 01, 02- 2023	1. Tham gia các chuyên đề cấp TP. 2. Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ. 3. Tổ chức Hội thi viết chữ đẹp cấp trường . 4. Tổng hợp kết quả và báo cáo sơ kết học kì I; thực hiện chương trình HKII. 5. Kiểm kê, bàn giao tài sản trước và sau tết; 6. Nghỉ tết Nguyên đán. 7. Phát động phong trào thi đua chào mừng 92 năm thành lập Đảng CSVN.

	8. Tổ chức hoạt động ngoại khóa Tiếng anh
Tháng 3 -2023	1. Phát động thi đua chào mừng 8/3; 26/3: Hội thi khiêu vũ. 3. Tổ giao lưu HS năng khiếu cấp trường; 4. Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ. 5. Chỉ đạo GV thực hiện BDTX; BD thực hiện chương trình GDPT 2018; 6. Tổ chức lễ kết nạp đội viên lần 2; 8. Kiểm tra giữa HKII lớp 4, 5. 9. Thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí học tập cho HS năm 2023 10. Tham gia hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp Thành phố. 11. Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho HS
Tháng 4 -2023	1. Chỉ đạo GV thực hiện BDTX; BD thực hiện chương trình GDPT 2018; 2. Hoàn thiện SKKN nộp về Phòng GD&ĐT; 3. Tổ chức ngày Hội văn hóa đọc năm 2023. 4. Tham gia Ngày hội học sinh tiểu học cấp Thành phố.. 5. Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ.
Tháng 5;6;7;8-2023	1. Hoàn thành chương trình dạy học; Kiểm tra định kỳ cuối năm học; 2. Tổng kết năm học; bàn giao HS về nghỉ hè tại địa phương; 3. Hoàn thiện hồ sơ thi đua; 4. Thống kê, báo cáo tổng kết năm học 2022-2023; 5. Kiểm kê, niêm phong bàn giao tài sản cho BV; 6. Xây dựng lịch trực hè 2023 7. Nghiệm thu, mã hóa minh chứng, viết phiếu và báo cáo tự đánh giá năm học 2022 – 2023; 8. Hoàn thành công tác BDTX; tổ chức đánh giá CHT, CNNGVTH. 9. Xây dựng kế hoạch tuyển sinh, thực hiện tuyển sinh năm học 2023 – 2024. 10. Thực hiện BDCM hè 2023, chuẩn bị các nội dung thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 3.. 11. Tụ trường HS, chuẩn bị CSVC và đội ngũ cho năm học mới.

